TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/DS-ST
Ngày: 07/4/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Nhu;

2. Ông Võ Văn Tốt.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Thành Công - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 473/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (viết tắt là TPBank).

Trụ sở: Tòa nhà TP Bank – Số 57 đường K, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá T (Giấy ủy quyền số 194/2022/GUQ-TPB.CMC ngày 27/4/2022) – có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969 – vắng mặt.

Địa chỉ: 115/19 đường T, khu phố 6, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong, có ông Nguyễn Bá T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12/4/2019, TPBank và bà Nguyễn Thị X đã ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 40/2019/HDTD/HMN/01. Theo đó Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong đồng ý cho bà X vay số tiền 1.205.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua xe ô tô và thanh toán phí bảo hiểm An Tâm Tín Dụng 2^{+}; Phương thức cho vay: Cho vay từng lần; Thời hạn vay: 84 tháng (đối với số tiền vay mua xe 1.120.000.000 đồng và thanh toán phí bảo hiểm An Tâm Tín Dụng 15.000.000 đồng) và 60 tháng (đối với số tiền vay mua xe 70.000.000 đồng); Lãi suất: Đối với số tiền vay mua xe 1.120.000.000 đồng và thanh toán phí bảo hiểm An Tâm Tín Dụng 15.000.000 đồng thì lãi suất áp dụng cho 12 tháng đầu tiên là 9,4%/năm, lãi suất năm kế tiếp được điều

chỉnh 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm KHCN kỳ hạn 12 tháng của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,3%/năm; đối với số tiền vay mua xe 70.000.000 đồng thì lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm KHCN kỳ hạn 12 tháng của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 15,3%/năm. Để bảo đảm khoản vay trên, bà X đã thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu Sedona 3.3 FL GATH, màu trắng, số khung RNYYK51A6KC153803, số máy G6DFJS825938, biển số 51H-503.69, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 458909 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/2019 cho bà Nguyễn Thị X.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà X đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán mặc dù TPBank nhiều lần đôn đốc yêu cầu trả nợ nên ngày 14/8/2020 đã bị chuyển sang nợ quá hạn.

Do đó, TPBank yêu cầu bà Nguyễn Thị X phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 40/2019/HDTD/HMN/01 ngày 12/4/2019, tạm tính đến ngày 07/4/2023 là 768.798.750 (bảy trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 661.798.536 (sáu trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn năm trăm ba mươi sáu) đồng, nợ lãi là 107.000.214 (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm mười bốn) đồng.

Kể từ ngày 08/4/2023, bà Nguyễn Thị X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đã nêu trên, TPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị X. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị X vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho TPBank.

Ngày 01/12/2020, TPBank có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện chỉ còn yêu cầu như đã nêu trên, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

Bà Nguyễn Thị X xác nhận trước đây có ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 40/2019/HĐTD/HMN/01 ngày 12/4/2019 với TPBank để vay tiền đúng như Ngân hàng đã trình bày.

Trong thời gian trước do dịch bệnh khó khăn nên bà có thanh toán chậm. Bà yêu cầu TPBank rút đơn kiện và tạo điều kiện để bà tiếp tục thanh toán hàng tháng như hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

TPBank khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị X phải trả tiền nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 40/2019/HDTD/HMN/01 ngày 12/4/2019 đã ký kết giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng vay tín dụng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị X cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về chứng cứ:

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó, Tòa án giải quyết vụ kiện theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Về nôi dung tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp đã đủ cơ sở xác định

[4.1]. Về yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng: Bà Nguyễn Thị X vay của TPBank giao kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 40/2019/HDTD/HMN/01 ngày 12/4/2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ theo quy định tại các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà X không thực hiện việc thanh toán tiền gốc, lãi theo đúng thỏa thuận đã ký kết giữa các bên nên ngày 14/8/2020 đã bị TPBank chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 07/4/2023 là 768.798.750 (bảy trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 661.798.536 (sáu trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn năm trăm ba mươi sáu) đồng, nợ lãi là 107.000.214 (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm mười bốn) đồng.

Về số tiền lãi của hợp đồng tín dụng. Căn cứ theo Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Xét thấy việc thỏa thuận lãi giữa bà X và TPBank là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bà Nguyễn Thị X phải trả số nợ tạm tính đến ngày 07/4/2023 theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 40/2019/HDTD/HMN/01 ngày 12/4/2019 của TPBank là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2]. Về yêu cầu phát mãi tài sản tài sản thế chấp: Căn cứ theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 40/2019/HDTD/HMN/01 ngày 12/4/2019 thì bên thế chấp là bà Nguyễn Thị X đã thế chấp cho TPBank 01 xe ô tô nhãn hiệu Sedona 3.3 FL GATH, màu trắng, số khung RNYYK51A6KC153803, số máy G6DFJS825938, biển số 51H-503.69, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 458909 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/2019 cho bà Nguyễn Thị X.

TPBank hiện đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 458909 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/2019 cho bà Nguyễn Thị X.

Hợp đồng trên có nội dung phù hợp với quy định tại các điều 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 của Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 3 của Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm nên yêu cầu của TPBank về việc có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3]. Đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị X thanh toán theo các Hợp đồng cho vay từng lần số 160/2019/HĐTD/HMN/01 ngày 04/10/2019 và Hợp đồng cho vay 178/2019/HĐTD/HMN/01 ngày 21/10/2019 thì ngày 01/12/2020, TPBank có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện chỉ yêu cầu giải quyết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 40/2019/HDTD/HMN/01 ngày 12/4/2019, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

[5]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn TPBank không phải chịu án phí.

Bị đơn bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị X phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong số tiền gốc và lãi còn nợ, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 40/2019/HDTD/HMN/01 ngày 12/4/2019 là 768.798.750 (bảy trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 661.798.536 (sáu trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn năm trăm ba mươi sáu) đồng, nợ lãi là 107.000.214 (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm mười bốn) đồng.

Kể từ ngày 08/4/2023 bà Nguyễn Thị X tiếp tục thanh toán lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 40/2019/HDTD/HMN/01 ngày 12/4/2019.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Trường hợp bà Nguyễn Thị X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đã nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 40/2019/HDTD/HMN/01 ngày 12/4/2019. Nếu sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ đã nêu trên thì bà Nguyễn Thị X vẫn phải tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong cho đến khi hết nợ.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong buộc bà Nguyễn Thị X thanh toán theo các Hợp đồng cho vay từng lần số 160/2019/HĐTD/HMN/01 ngày 04/10/2019 và Hợp đồng cho vay 178/2019/HĐTD/HMN/01 ngày 21/10/2019.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 34.751.950 (ba mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi) đồng do bà Nguyễn Thị X chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong số tiền tạm ứng án phí là: 57.719.145 (năm mươi bảy triệu bảy trăm mười chín nghìn một trăm bốn mươi lăm) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105160 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND Quận 12;
-Chi cục THADS Quận 12;
-Các đương sự;
-Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Hà